

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Áp dụng đối với gói thầu mua sắm trang thiết bị y tế; gói thầu mua sắm vật tư, hóa chất sử dụng cho trang thiết bị y tế

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Căn cứ Quyết định số 518/QĐ- TTYT ngày 23/12/2025 về việc Phê duyệt danh mục, số lượng, yêu cầu kỹ thuật và nguồn vốn dự toán mua sắm: Mua sắm dinh nẹp vít sử dụng cho năm 2026 của Trung tâm Y tế Hiệp Hòa.

Trung tâm Y tế Hiệp Hoà có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm dinh nẹp vít sử dụng cho năm 2026 của Trung tâm Y tế Hiệp Hòa với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế Hiệp Hoà.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Người nhận báo giá: Nguyễn Thế Huy
 - Chức Vụ: Trưởng khoa Dược – TTBYT
 - SĐT: 0914.815.481
- Cách thức tiếp nhận báo giá: tiếp nhận báo giá theo một trong các cách thức sau:
 - *Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Khoa Dược- VTTBYT -Trung tâm Y tế Hiệp Hoà; Địa chỉ: Thôn số 3 - Xã Hiệp Hoà – Tỉnh Bắc Ninh.*
 - *Nhận qua email: ttythiephoa24007@gmail.com*
- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 15h ngày 24 tháng 12 năm 2025 đến hết ngày 03 tháng 01 năm 2026. ⁽²⁾

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

- Thời hạn có hiệu lực của báo giá: **Tối thiểu 90 ngày**, kể từ ngày 03 tháng 01 năm 2026

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục mua sắm chi tiết như sau:

TT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng
1	Nẹp khóa bản rộng các cỡ, chất liệu thép không gỉ	Nẹp khóa bản rộng được làm từ chất liệu thép không gỉ. Nẹp dày 5.2mm, rộng 17.5mm, số lỗ bắt vít kết hợp trên thân nẹp từ 5 đến 22 lỗ, khoảng cách tâm 2 lỗ liên tiếp là 18 mm, chiều dài tương ứng theo số lỗ 100-406mm, kết hợp vít khóa 5.0mm và vít thường 4.5mm giúp linh hoạt cho việc lựa chọn vít. Trên nẹp có thêm 2 lỗ nhỏ đường kính 2.0mm cho đinh kisner để cố định nẹp.	Cái	3
2	Nẹp khóa chữ T các cỡ, chất liệu thép không gỉ	Nẹp khóa bản nhỏ chữ T (nẹp khóa đầu dưới xương quay) được làm từ chất liệu thép không gỉ, độ dày 2 mm, đầu nẹp rộng 23mm, thân nẹp rộng 10 mm, số lỗ bắt vít từ 2 đến 10 lỗ, khoảng cách tâm 2 lỗ liên tiếp là 10.5mm, chiều dài tương ứng theo số lỗ 43.9-127.9 mm, kết hợp vít khóa 3.5 mm và vít thường 3.5 mm giúp linh hoạt cho việc lựa chọn vít.	Cái	4
3	Nẹp khóa chữ T dùng vít 4.5mm các cỡ, chất liệu thép không gỉ	Nẹp khóa chữ T lớn được làm từ chất liệu thép không gỉ, độ dày 2.5 mm, đầu nẹp rộng 36mm hoặc 36.5mm, thân nẹp rộng 17 mm, số lỗ bắt vít từ 2 đến 12 lỗ, khoảng cách tâm 2 lỗ liên tiếp là 16mm hoặc 15.5mm, chiều dài tương ứng theo số lỗ từ 53.3mm-213.3mm hoặc 54mm-209mm, kết hợp vít khóa 5.0 mm và vít thường 4.5 mm giúp linh hoạt cho việc lựa chọn vít	Cái	4
4	Nẹp khóa đầu dưới xương đùi dùng với vít 5.0mm các cỡ, chất liệu thép không gỉ	Nẹp khóa đầu dưới xương đùi trái, phải được làm từ chất liệu thép không gỉ, độ dày 6.2 mm, đầu nẹp rộng 33.7mm, thân nẹp rộng 18mm, khoảng cách tâm 2 lỗ liên tiếp là 20mm, số lỗ bắt vít kết hợp trên thân nẹp từ 3 đến 16 lỗ, đầu nẹp có 7 lỗ khóa tròn dùng vít khóa xóp 5.0mm, chiều dài nẹp từ 116.4mm-376.4mm, sử dụng kết hợp vít khóa 5.0mm và vít thường 4.5mm giúp linh hoạt cho việc lựa chọn vít. Trên nẹp có thêm các lỗ nhỏ trên thân nẹp đường kính 2.2mm cho đinh kisner để cố định nẹp.	Cái	6
5	Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay các cỡ, chất liệu thép không gỉ	Nẹp khóa đầu trên xương cánh tay được làm từ chất liệu thép không gỉ, độ dày 3.0 mm, đầu nẹp rộng 21mm, thân nẹp rộng 11.8 mm, số lỗ bắt vít từ 2 đến 12 lỗ, khoảng cách tâm 2 lỗ liên tiếp là 12mm, đầu nẹp có 4 lỗ, chiều dài tương ứng 51 mm - 171 mm, sử dụng kết hợp vít khóa 3.5 mm và vít thường 3.5mm.	Cái	4
6	Nẹp khóa đầu dưới xương chày dùng vít	Nẹp khóa đầu dưới xương chày trái, phải được làm từ chất liệu thép không gỉ, độ dày 4.5 mm/4.4mm, đầu nẹp rộng 24mm, thân nẹp rộng 13mm, đầu nẹp có 9 lỗ bắt vít, số lỗ bắt vít kết	Cái	4

	3.5mm các cỡ, chất liệu thép không gỉ	hợp trên thân nẹp từ 4 đến 14 lỗ, khoảng cách tâm 2 lỗ liên tiếp là 13mm, chiều dài nẹp từ 121.8mm-251.8mm, sử dụng kết hợp vít khóa 3.5mm và vít thường 3.5mm giúp linh hoạt cho việc lựa chọn vít.		
7	Nẹp khóa mặt bên xương chày dùng với vít 4.5mm các cỡ, chất liệu thép không gỉ	Nẹp khóa đầu trên xương chày trái, phải được làm từ chất liệu thép không gỉ, độ dày 5.0 mm, thân nẹp rộng 17mm, đuôi nẹp rộng 13.2mm, đầu nẹp có 5 lỗ khóa tròn dùng vít khóa xỏ 5.0mm, số lỗ bắt vít kết hợp trên thân nẹp từ 3 đến 15 lỗ, khoảng cách tâm 2 lỗ liên tiếp là 20mm, chiều dài nẹp từ 105.5mm-344.5 mm, sử dụng kết hợp vít khóa 5.0mm và vít thường 4.5mm giúp linh hoạt cho việc lựa chọn vít.	Cái	8
8	Nẹp khóa đầu dưới xương chày dùng vít 3.5mm các cỡ, chất liệu thép không gỉ	Nẹp khóa đầu dưới xương chày trái, phải được làm từ chất liệu thép không gỉ, độ dày 4.0 mm, rộng 14.5mm, số lỗ bắt vít kết hợp trên thân nẹp từ 4 đến 14 lỗ, khoảng cách tâm 2 lỗ liên tiếp là 13mm, chiều dài nẹp từ 95mm-225mm, sử dụng kết hợp vít khóa 3.5mm và vít thường 3.5mm giúp linh hoạt cho việc lựa chọn vít.	Cái	4
9	Nẹp khóa đầu trên xương đùi dùng với vít 5.0mm các cỡ, chất liệu thép không gỉ	Nẹp khóa đầu trên xương đùi trái/ phải được làm từ chất liệu thép không gỉ, độ dày 6.0 mm, rộng 19mm, số lỗ bắt vít kết hợp trên thân nẹp từ 2 đến 16 lỗ, khoảng cách tâm 2 lỗ liên tiếp là 18mm, chiều dài nẹp từ 138mm-390 mm, sử dụng kết hợp vít khóa 5.0mm và vít thường 4.5mm giúp linh hoạt cho việc lựa chọn vít. Đầu nẹp có 2 lỗ vít dùng vít khóa rộng nông 7.3 mm.	Cái	6
10	Nẹp khóa xương đòn các cỡ, chất liệu thép không gỉ	Nẹp khóa xương đòn trái, phải được làm từ chất liệu thép không gỉ, độ dày 2.5 mm, rộng 10.2mm, số lỗ bắt vít từ 6 đến 8 lỗ, khoảng cách tâm 2 lỗ liên tiếp là 14mm, chiều dài tương ứng theo số lỗ từ 90mm-118mm, kết hợp vít khóa 3.5mm, vít khóa xương xỏ 3.5mm và vít thường 3.5mm giúp linh hoạt cho việc lựa chọn vít. Trên nẹp có thêm 2 lỗ nhỏ đường kính 2.2mm cho đinh kisner để cố định nẹp.	Cái	10
11	Nẹp khóa bản rộng các cỡ, chất liệu thép không gỉ	Nẹp khóa bản rộng được làm từ chất liệu thép không gỉ. Nẹp dày 5.2mm, rộng 17.5mm, số lỗ bắt vít kết hợp trên thân nẹp từ 5 đến 22 lỗ, khoảng cách tâm 2 lỗ liên tiếp là 18 mm, chiều dài tương ứng theo số lỗ 100-406mm, kết hợp vít khóa 5.0mm và vít thường 4.5mm giúp linh hoạt cho việc lựa chọn vít. Trên nẹp có thêm 2 lỗ nhỏ đường kính 2.0mm cho đinh kisner để cố định nẹp.	Cái	3
12	Nẹp khóa bản hẹp các cỡ, chất liệu thép không gỉ	Nẹp khóa bản hẹp được làm từ chất liệu thép không gỉ. Nẹp dày 4.5mm, rộng 14mm, số lỗ bắt vít kết hợp trên thân nẹp từ 4 đến 20 lỗ, khoảng cách tâm 2 lỗ liên tiếp là 18 mm, chiều dài tương ứng theo số lỗ 79.5-367.5mm, kết hợp vít khóa 5.0mm và vít thường 4.5mm giúp linh hoạt cho việc lựa chọn vít. Trên nẹp có thêm 2 lỗ nhỏ đường kính 2.0mm cho đinh kisner để cố định nẹp.	Cái	2

13	Nẹp khóa bản nhỏ các cỡ, chất liệu thép không gỉ	Nẹp khóa bản nhỏ được làm từ chất liệu thép không gỉ. Nẹp dày 3.5mm, rộng 11mm, số lỗ bắt vít kết hợp trên thân nẹp từ 4 đến 12 lỗ, khoảng cách tâm 2 lỗ liên tiếp là 13.5 mm, chiều dài tương ứng theo số lỗ 61-169mm, kết hợp vít khóa 3.5mm và vít thường 3.5mm giúp linh hoạt cho việc lựa chọn vít. Trên nẹp có thêm 2 lỗ nhỏ đường kính 1.5mm cho đinh kisner để cố định nẹp.	Cái	5
14	Nẹp khóa mắt xích dùng vít 3.5mm các cỡ, chất liệu thép không gỉ	Nẹp khóa mắt xích được làm từ chất liệu thép không gỉ, độ dày 2.4mm/2.5mm, rộng 10mm/11mm, số lỗ bắt vít từ 4 đến 25 lỗ, khoảng cách tâm 2 lỗ liên tiếp là 13mm/12mm, chiều dài tương ứng theo số lỗ từ 60mm-333mm hoặc 46mm-298mm, dùng vít khóa 3.5mm tương thích với nẹp hoặc loại dùng kết hợp vít khóa 3.5mm và vít thường 3.5mm giúp linh hoạt cho việc lựa chọn vít.	Cái	4
15	Nẹp khóa xương đòn các cỡ, chất liệu thép không gỉ	Nẹp khóa xương đòn trái, phải được làm từ chất liệu thép không gỉ, độ dày 3mm, đầu nẹp rộng 16.66mm, có 6 lỗ bắt vít dùng vít khóa 2.7mm, thân nẹp rộng 10mm, số lỗ bắt vít từ 4 đến 8 lỗ, khoảng cách tâm 2 lỗ liên tiếp là 14mm, chiều dài tương ứng theo số lỗ từ 79mm-135mm, kết hợp vít khóa 3.5mm, vít khóa xương xóp 3.5mm và vít thường 3.5mm giúp linh hoạt cho việc lựa chọn vít.	Cái	2
16	Nẹp khóa xương đòn các cỡ, chất liệu Titanium	Nẹp khóa xương đòn có móc trái, phải được làm từ chất liệu Titanium, cấp độ 5, độ dày 3.5 mm, thân nẹp rộng 10.6mm, chiều sâu móc 15mm, chiều dài móc 26.9mm, số lỗ bắt vít từ 4 đến 7 lỗ, khoảng cách tâm 2 lỗ liên tiếp là 16mm, chiều dài tương ứng theo số lỗ từ 72mm-120mm, kết hợp vít khóa 3.5mm, vít khóa xương xóp 3.5mm và vít thường 3.5mm giúp linh hoạt cho việc lựa chọn vít.	Cái	4
17	Nẹp khóa xương đòn các cỡ, chất liệu thép không gỉ	Nẹp khóa xương đòn có móc trái, phải được làm từ chất liệu thép không gỉ, độ dày 3.5 mm, thân nẹp rộng 10.6mm, chiều sâu móc 15mm, chiều dài móc 26.9mm, số lỗ bắt vít từ 4 đến 7 lỗ, khoảng cách tâm 2 lỗ liên tiếp là 16mm, chiều dài tương ứng theo số lỗ từ 72mm-120mm, kết hợp vít khóa 3.5mm, vít khóa xương xóp 3.5mm và vít thường 3.5mm giúp linh hoạt cho việc lựa chọn vít.	Cái	6
18	Nẹp bản rộng các cỡ, chất liệu thép không gỉ	Nẹp bản rộng (DCP) được làm từ chất liệu thép không gỉ. Độ dày 5 mm, rộng 16 mm, số lỗ bắt vít từ 5- 20 lỗ, khoảng cách tâm 2 lỗ xa nhất ở giữa nẹp là 23.5mm, chiều dài tương ứng 74 mm - 328 mm, dùng vít thường 4.5 mm.	Cái	4
19	Nẹp bản rộng các cỡ, chất liệu thép không gỉ	Nẹp bản rộng (LC-DCP) được làm từ chất liệu thép không gỉ. Độ dày 5.2 mm, rộng 17.5 mm, số lỗ bắt vít từ 5- 20 lỗ, khoảng cách tâm 2 lỗ liên tiếp là 18mm, chiều dài tương ứng 90.5 mm - 360.5 mm, dùng vít thường 4.5 mm.	Cái	4

20	Đinh Kirschner. size 1,0mm, dài 300mm	Đinh Kisner được làm từ chất liệu thép không gỉ. Đường kính đinh từ 1.0 mm - 3.0 mm. Chiều dài đinh các kích thước 150 mm, 225 mm, 300 mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	30
21	Đinh Kirschner. size 1,2mm, dài 300mm	Đinh Kisner được làm từ chất liệu thép không gỉ. Đường kính đinh từ 1.0 mm - 3.0 mm. Chiều dài đinh các kích thước 150 mm, 225 mm, 300 mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	30
22	Đinh Kirschner. size 2.0mm, dài 300mm	Đinh Kisner được làm từ chất liệu thép không gỉ. Đường kính đinh từ 1.0 mm - 3.0 mm. Chiều dài đinh các kích thước 150 mm, 225 mm, 300 mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	30
23	Đinh Kirschner. size 3.0mm, dài 300mm	Đinh Kisner được làm từ chất liệu thép không gỉ. Đường kính đinh từ 1.0 mm - 3.0 mm. Chiều dài đinh các kích thước 150 mm, 225 mm, 300 mm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485, CE	Cái	30
24	Vít xương cứng 3.5mm	Vít được làm từ chất liệu thép không gỉ, tự taro. Đường kính mũ vít 6.0mm với độ cao 3.4 mm, đầu lục giác vắn vít đường kính 2.5mm, sâu 1.8mm. Độ rộng thân vít không gồm phần ren 2.5mm, gồm cả ren 3.5mm, chiều dài từ 10mm - 80mm, bước tăng 2mm hoặc bước tăng 5mm, bước ren 1.25mm.	Cái	72
25	Vít xương cứng 4.5mm	Vít được làm từ chất liệu thép không gỉ, tự taro. Đường kính mũ vít 8.0mm với độ cao 4.4 mm, đầu lục giác vắn vít đường kính 3.5mm, sâu 2.8mm. Độ rộng thân vít không gồm phần ren 3.1mm, gồm cả ren 4.5mm, chiều dài từ 12mm - 70mm, bước tăng 2mm; bước ren 1.75mm.	Cái	152
26	Vít xương xỏ ren ngắn 4.0 mm các cỡ, chất liệu thép không gỉ	Vít xương xỏ ren ngắn 4.0 mm được làm từ chất liệu thép không gỉ. Đường kính mũ vít 6.0mm với độ cao 3.4 mm, đầu lục giác vắn vít đường kính 2.5mm, sâu 1.8 mm. Độ rộng thân vít không gồm phần ren 2.5mm, gồm cả ren 4.0mm, chiều dài từ 10 mm - 80 mm, bước tăng 2mm trong dải từ 10mm - 30 mm, bước tăng 5 mm trong dải từ 30mm - 80mm.	Cái	35
27	Vít khóa 2.7 mm các cỡ, chất liệu thép không gỉ	Vít khóa 2.7 mm được làm từ chất liệu thép không gỉ. Đường kính mũ vít 3.5mm/3.9 mm với độ cao 2.35/2.7mm, đầu lục giác vắn vít đường kính 2.0 mm, sâu 1.3 mm. Độ rộng thân vít gồm cả ren 2.7 mm, chiều dài từ 12 mm - 60 mm, bước tăng 2 mm.	Cái	7
28	Vít khóa xỏ ren toàn phần 5.0 mm các cỡ, chất liệu thép	Vít khóa xỏ ren toàn phần 5.0mm được làm từ chất liệu thép không gỉ. Đường kính mũ vít 6.5 mm với độ cao 4.75 mm, đầu lục giác vắn vít đường kính 3.5 mm, sâu 2.62 mm. Độ rộng thân vít gồm cả ren 5.0 mm, chiều dài từ 25 mm - 100 mm, bước tăng 5 mm.	Cái	30

	không gỉ			
29	Vít khóa 3.5 mm các cỡ, chất liệu thép không gỉ	Vít khóa 3.5 mm được làm từ chất liệu thép không gỉ. Đường kính mũ vít 4.9 mm với độ cao 2.9 mm, đầu lục giác vắn vít đường kính 2.5 mm, sâu 1.5 mm. Độ rộng thân vít gồm cả ren 3.5 mm, chiều dài từ 12 mm - 80 mm, bước tăng 2 mm trong dài từ 12 mm - 60mm, bước tăng 5 mm trong dài từ 60 mm - 80 mm.	Cái	260
30	Vít khóa xóp ren toàn phần 3.5 mm các cỡ, chất liệu thép không gỉ	Vít khóa xóp ren toàn phần 3.5mm được làm từ chất liệu thép không gỉ. Đường kính mũ vít 5.0 mm với độ cao 2.9 mm, đầu lục giác vắn vít đường kính 2.5 mm, sâu 1.9 mm. Độ rộng thân vít gồm cả ren 3.5 mm, chiều dài từ 12 mm - 80 mm, bước tăng 2 mm hoặc bước tăng 5 mm	Cái	34
31	Vít khóa 5.0 mm các cỡ, chất liệu thép không gỉ	Vít khóa 5.0 mm được làm từ chất liệu thép không gỉ. Đường kính mũ vít 6.5 mm với độ cao 4.6 mm, đầu lục giác vắn vít đường kính 3.5 mm, sâu 2.8 mm. Độ rộng thân vít gồm cả ren 5.0 mm, chiều dài từ 16 mm - 90 mm, bước tăng 2 mm trong dài từ 16 mm - 70mm, bước tăng 5 mm trong dài từ 70 mm - 90 mm.	Cái	184
32	Vít khóa xóp rộng nòng ren toàn phần 7.3 mm các cỡ, chất liệu thép không gỉ	Vít khóa xóp rộng nòng ren toàn phần 7.3mm được làm từ chất liệu thép không gỉ. Đường kính mũ vít 8.8 mm, đầu lục giác vắn vít đường kính 5.0 mm, sâu 2.7 mm. Độ rộng thân vít không gồm phần ren 4.9mm, gồm cả ren 7.3 mm, đường kính nòng rộng 2.5mm, chiều dài từ 40 mm - 100 mm, bước tăng 5 mm.	Cái	12
33	Đinh sai	Đinh nội tùy xương chày đường kính 8.0/9.0/10.0/11.0 mm được làm từ chất liệu Titanium, cấp độ 5. Chiều dài đinh từ 26 cm - 40 cm. Bước tăng 2 cm. Có trợ cụ hỗ trợ đi kèm.	Cái	20
34	Vít Chốt	Vít liên khóa được làm từ chất liệu Titanium, cấp độ 5. Đường kính mũ vít 8.0mm với độ cao 4.4mm, đầu lục giác vắn vít đường kính 3.5 mm, sâu 2.8 mm. Có 2 loại đường kính: + Vít đường kính 3.9mm chiều dài từ 18 mm - 50 mm, bước tăng 2 mm. + Vít đường kính 4.9mm chiều dài từ 20 mm - 80 mm, bước tăng 2 mm trong dài từ 20 mm - 70mm, bước tăng 5 mm trong dài từ 70 mm - 80 mm.	Cái	100
Tổng cộng : 34 khoản				

2. Địa điểm cung cấp, các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: *cung cấp, vận chuyển hàng hóa đến tận khoa Dược - VTTBYT của Trung tâm Y tế Hiệp Hoà.*

3. Thời gian giao hàng dự kiến: sau khoảng 1-5 ngày tính từ thời gian người cung ứng của đơn vị gọi hàng.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng: Thanh toán đầu quý này cho quý trước sau khi đơn vị đã nhận đủ các loại giấy tờ cần thiết để phục vụ cho thanh toán.

5. Các thông tin khác (nếu có).

Nơi nhận:

- Lưu VT;
- Đăng website đơn vị;

GIÁM ĐỐC



Vũ Văn Hoàn

Mẫu báo giá

BÁO GIÁ⁽¹⁾

Kính gửi: Trung tâm Y tế Hiệp Hoà

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Y tế Hiệp Hoà, chúng tôi [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các trang thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các thiết bị y tế và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục ⁽²⁾	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất ⁽³⁾	Mã HS ⁽⁴⁾	Năm sản xuất ⁽⁵⁾	Xuất xứ ⁽⁶⁾	Số lượng/khối lượng ⁽⁷⁾	Đơn giá ⁽⁸⁾ (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan ⁽⁹⁾ (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) ⁽¹⁰⁾ (VND)	Thành tiền ⁽¹¹⁾ (VND)
1										
2										
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của thiết bị y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày 03 tháng 01 năm 2026 [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.

- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.

- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất,
nhà cung cấp⁽¹²⁾**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

Ghi chú:

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế" trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột "Danh mục thiết bị y tế".

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chi tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.